

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 284/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* ông **Lưu Đình C**, sinh năm 1997; địa chỉ cư trú: số A, đường A, Khóm F, phường T, tỉnh Vĩnh Long; địa chỉ liên hệ: số A, đường H, Khóm C, phường T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông **Trần Tùng L**, sinh năm 1971; địa chỉ: 1, đường H tháng C, phường T, tỉnh Vĩnh Long (Giấy ủy quyền ngày 03/11/2023).

- *Bị đơn có yêu cầu phản tố:* ông **Lưu Văn H**, sinh năm 1968; địa chỉ cư trú: số A, đường A, Khóm F, phường T, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông H: Ông **Nguyễn Thành M** – Luật sư của Văn phòng Luật sư Võ Văn T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh V; địa chỉ: số B, Quốc lộ A, khóm T, phường T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Lưu Bích T1**, sinh năm 1969; địa chỉ cư trú: số A, đường A, Khóm F, phường T, tỉnh Vĩnh Long; địa chỉ tạm trú: số nhà A, khóm T, phường L, tỉnh Vĩnh Long.

2. Ông **Lưu Thế D**, sinh năm 1964; địa chỉ: số A, đường A phường T, tỉnh Vĩnh Long.

3. Bà **Lưu Thị Bạch T2**, sinh năm 1972; địa chỉ: số A, Khóm F, phường T, tỉnh Vĩnh Long.

4. **Lê Bảo N**, sinh năm 2011 (con của bà T1); địa chỉ tạm trú: số nhà A, khóm T, phường L, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của N: Bà **Lưu Bích T1**, sinh năm 1969; địa chỉ cư trú: số A, đường A, Khóm F, phường T, tỉnh Vĩnh Long; địa chỉ tạm trú: số nhà A, khóm T, phường L, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của bà Lưu Bích T1, ông Lưu Thế D và Lưu Thị Bạch T2: ông **Lưu Văn H**, sinh năm 1968; địa chỉ cư trú: số A, đường A, Khóm F, phường T, tỉnh Vĩnh Long (Giấy ủy quyền ngày 28/02/2025).

5. Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1973; địa chỉ: số C, ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Lưu Đình C có nghĩa vụ trả số tiền mà ông Lưu Hiền S còn nợ ông Lưu Văn H tổng cộng 324.514.000 đồng (ba trăm hai mươi bốn triệu, năm trăm mười bốn ngàn đồng), bao gồm: nợ gốc: 250.000.000 đồng và lãi chậm trả 74.514.000 đồng, thời hạn thanh toán là ngày 05/9/2025 dương lịch.

2.2. Bà Lưu Bích T1 và Lê Bảo N có nghĩa vụ di dời tài sản cá nhân ra khỏi căn nhà gắn liền với phần đất có diện tích 90m², loại đất ODT thuộc thửa đất số 23, tờ bản đồ số 49, tọa lạc tại khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (nay là phường L, tỉnh Vĩnh Long) để giao trả nhà, đất cho ông Lưu Đình C, thời hạn di dời là ngày 05/9/2025 dương lịch.

2.3. Công nhận cho Lưu Đình C được quyền sở hữu phần đất có diện tích 90m², loại đất ODT thuộc thửa đất số 23, tờ bản đồ số 49 cùng toàn bộ tài sản trên đất gồm: căn nhà chính, có kết cấu: khung bê tông cốt thép, mái tole, có trần, vách tường độc lập, nền lót gạch men và phần nhà tiền chế phía trước, có kết cấu: khung tiền chế, mái tole, không trần, vách tường lững, khung sắt, lưới B40 (có 01 vách nhò), nền láng xi măng, tọa lạc tại khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (nay là phường L, tỉnh Vĩnh Long), vị trí tứ cận phần

đất được giao theo kết quả đo đạc hiện trạng khu đất ngày 14/5/2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

(Đính kèm kết quả đo đạc hiện trạng khu đất ngày 14/5/2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 25/4/2024 và Biên bản định giá tài sản ngày 25/4/2024).

Ông Lưu Đình C liên hệ cơ quan có thẩm quyền kê khai đăng ký quyền sử dụng đất được giao theo quy định của pháp luật.

2.4. Ông Lưu Đình C có nghĩa vụ thanh toán công sức chăm sóc ông Lưu Hiền S và bảo quản tài sản nhà đất cho bà Lưu Bích T1 số tiền 23.400.000đồng (hai mươi ba triệu bốn trăm ngàn đồng), thời hạn thanh toán là ngày 05/9/2025 dương lịch.

2.5. Về chi phí tố tụng khác và án phí:

2.5.1. Chi phí khảo sát đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tổng cộng 1.810.000đồng.

Buộc ông Lưu Đình C phải nộp 905.000đồng (chín trăm lẻ năm ngàn đồng), đã nộp đủ.

Buộc ông Lưu Văn H phải nộp 905.000đồng (chín trăm lẻ năm ngàn đồng) để hoàn trả lại ông Lưu Đình C.

Ông Lưu Đình C đã nộp tạm ứng 4.000.000đ (bốn triệu đồng) theo Phiếu thu số 55 ngày 16/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long), nên ông C được nhận lại số tiền còn dư là 2.190.000đồng (hai triệu một trăm chín mươi ngàn đồng) và đã nhận lại xong theo Biên nhận ngày 16/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long.

2.5.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lưu Đình C tự nguyện nộp 8.698.000đồng (tám triệu sáu trăm chín mươi tám ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số No 0002372 ngày 18/9/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vĩnh Long, ông C còn phải nộp thêm 8.098.000đồng (tám triệu, không trăm chín mươi tám ngàn đồng).

Hoàn trả ông Lưu Văn H số tiền tạm ứng án phí 7.982.000 đồng (bảy triệu, chín trăm tám mươi hai ngàn đồng) theo Biên lai thu số No 0007894 ngày

25/4/2025 và số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số No 0006640 ngày 04/3/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vĩnh Long.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Vĩnh Long;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1-Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Thị Mỹ Thuận